

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN MINH HOÁ**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 38/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 24/6/2025

“V/v ly hôn và chia con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST - HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc “Ly hôn và chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị N, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Đinh Minh T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Hồ Thị N trình bày giữa chị và anh T đã đăng ký kết hôn ngày 05/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là T), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2019 sinh được 01 người con, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nay đã sống ly thân với nhau. Vì vậy chị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đinh Hồ Thiên N1, sinh ngày 14/4/2018 hiện nay cháu đang ở với chị N, chị N có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu N1 và tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản vay chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 12/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị N và anh T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Hồ Thị N được ly hôn với anh Đinh Minh T.

Về con C: Đề nghị giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hồ Thiên N1, sinh ngày 14/4/2018 và ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000686 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh T để hòa giải theo yêu cầu của chị N nhưng anh T không đến để tham gia phiên tòa. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh T có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh T không có mặt tại địa phương đã đi làm ăn xa. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử

và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị N.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T đã đăng ký kết hôn ngày 05/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là T), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị N xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu N1 đang ở và học tập với chị N nguyện vọng của cháu N1 xin được ở với mẹ. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Hồ Thị N được nuôi dưỡng cháu Đình Hồ Thiên N1, sinh ngày 14/4/2018. Tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N là tự nguyện nên ghi nhận ý kiến của chị N. Trường hợp sau này chị N có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi thì chị N có quyền khởi kiện theo vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

[5] Về vay chung: không có nên không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000686 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Đình Minh T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hồ Thị N được nuôi dưỡng các cháu Đình Hồ Thiên N1, sinh ngày 14/4/2018. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T của chị N.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000686 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2025), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tân Lộc, huyện Thạch Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

